

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CHI CỤC KIỂM LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 291/QD-CCKL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CÔNG BỐ CÔNG KHAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2023 (điều chỉnh lần 1) của Chi cục Kiểm lâm TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ Quyết định số 6292/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, về tổ chức lại Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-SNN ngày 04 tháng 01 năm 2017 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Kiểm lâm;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 253/QĐ-SNN ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 (Điều chỉnh lần 1). Đơn vị Chi cục Kiểm lâm;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Hành chính – Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 (điều chỉnh lần 1) của Chi cục Kiểm lâm TP. Hồ Chí Minh. (Đính kèm Biểu số 2)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các Phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Chi cục tổ chức thực hiện Quyết định.

Nơi nhận:

- Sở NN và PTNT;
- Phòng KHC Sở;
- Các Phòng, đơn vị trực thuộc Chi cục;
- Lưu: VT, CTMM.

CHI CỤC TRƯỞNG

Vu Hoàng Chương

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023
(ĐIỀU CHỈNH LẦN 1)**

Mã đơn vị sử dụng Ngân sách: 1060962

Mã KBNN nơi giao dịch: 0114 - KBNN Quận 5

Chương 412- Loại 340- Khoản 341

Chương 412- Loại 280- Khoản 282

(Kèm theo Quyết định số 291/QĐ-CCKL ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Kiểm lâm TP.HCM)

Đơn vị: 1.000 đ

STT	Nội dung	Dự toán giao đầu năm	Dự toán điều chỉnh		Ghi chú
			Tăng, giảm	Tổng dự toán được sử dụng	
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0	0	
1	Số thu phí, lệ phí	0	0	0	
1.1	Lệ phí	-	-	-	
1.2	Phí	-	-	-	
2	Chi từ nguồn thu được để lại	0	0	0	
2.1	Chi sự nghiệp	-	-	-	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-	-	
2.2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	
3	Số phí, lệ phí và thu khác nộp NSNN	0	0	0	
1.1	Lệ phí	-	-	-	
1.2	Phí	-	-	-	
B	Dự toán chi Ngân sách nhà nước	50.104.000	133.200	50.237.200	
1	Chi quản lý hành chính (Chương 412 - Loại 340 - Khoản 341)	27.659.000	133.200	27.792.200	
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	14.970.000	0	14.970.000	
	- Chi quỹ lương (83 người)	9.575.000		9.575.000	
	- Chi hoạt động (83 người)	5.395.000		5.395.000	
	Trong đó: + Tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương	480.000		480.000	
	+ KP chi cho thi đua khen thưởng	70.000		70.000	

STT	Nội dung	Dự toán giao đầu năm	Dự toán điều chỉnh		Ghi chú
			Tăng, giảm	Tổng dự toán được sử dụng	
1	2	3	4	5	6
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	12.689.000	133.200	12.822.200	
	Trong đó: Tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương				
2.1	Nguồn cải cách tiền lương Ngân sách Thành phố	8.857.000		8.857.000	
	Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 27/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố và các văn bản quy định hiện hành	8.447.000		8.447.000	
	- Kinh phí tinh giản biên chế	410.000		410.000	
2.2	Chi khác	3.832.000	133.200	3.965.200	
	- Trợ cấp Tết		133.200	133.200	
	- Phụ cấp thâm niên nghề	1.021.000		1.021.000	
	- Nước sinh hoạt 03 Trạm Kiểm lâm	43.000		43.000	
	- Đồng phục	324.000		324.000	
	- Kinh phí ISO	51.000		51.000	
	- Phụ cấp kiêm nhiệm Văn phòng Ban chỉ huy và BCH cấp Thành phố	96.000		96.000	
	- Phụ cấp kiêm nhiệm Ban chỉ đạo trồng rừng và trồng cây phân tán	100.000		100.000	
	- Mua sắm tài sản cố định	577.000		577.000	
	+ 08 máy điều hòa nhiệt độ: (02 máy 2HP; 40 triệu đồng và 06 máy 1HP; 72 triệu đồng)	112.000		112.000	
	+ 06 bộ máy vi tính để bàn: (05 bộ - CT KTKS lâm sản; 01 bộ - CT QL. Cá sấu và DVHD)	165.000		165.000	
	+ 06 bộ máy vi tính để bàn cấu hình cao: CT QL BVR và PCCCR	240.000		240.000	
	+ 01 máy photocopy	60.000		60.000	
	- Sửa chữa tài sản cố định	1.620.000		1.620.000	
	+ Sửa chữa 01 xe ô tô hộ đề	30.000		30.000	
	+ Sửa chữa, bảo dưỡng 11 ca nô và 01 ghe máy	324.000		324.000	
	+ Nạo vét ụ bảo quản ghe, ca nô Trạm KL. Gò Đa, Tân An, Lý Nhơn và Hạt KL. Cần Giờ	90.000		90.000	

STT	Nội dung	Dự toán giao đầu năm	Dự toán điều chỉnh		Ghi chú
			Tăng, giảm	Tổng dự toán được sử dụng	
1	2	3	4	5	6
	+ Sửa chữa 03 máy bơm nước chữa cháy rừng	15.000		15.000	
	+ Xử lý thanh thải Trạm Kiểm lâm Tam Thôn Hiệp	262.000		262.000	
	+ Chống thấm tường, sàn bê tông mái nhà Trụ sở lâm việc Hạt KL. Cần Giờ	208.000		208.000	
	+ Sửa chữa, chống dột trụ sở lâm việc và công trình phụ Trạm KL. Lý Nhơn	226.000		226.000	
	+ Sửa chữa chuồng trại Trạm Cứu hộ động vật hoang dã	239.000		239.000	
	+ Chống dột trụ sở lâm việc, chống ngập sân trước Hạt KL. Củ Chi	226.000		226.000	
II	nông - lâm - thủy lợi (Chương 412 - Loại 280 - Khoản 282)	22.445.000	0	22.445.000	
1	Các nghiệp vụ thường xuyên	3.023.000	0	3.023.000	
	- Trục phòng cháy rừng 6 tháng	698.000		698.000	
	- Tổ chức kiểm tra định kỳ về công tác bảo vệ; phòng cháy chữa cháy rừng của Ban chỉ huy cấp Thành phố	15.000		15.000	
	- Cảnh báo cháy rừng	30.000		30.000	
	- Diễn tập chữa cháy rừng	146.000		146.000	
	- Chi phí chữa cháy rừng	25.000		25.000	
	- Hội nghị tổng kết công tác bảo vệ rừng cấp Thành phố	10.000		10.000	
	- Khen thưởng công tác bảo vệ rừng và PCCC rừng cấp Thành phố	30.000		30.000	
	- Theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp	100.000		100.000	
	- Chi phí cứu hộ động vật hoang dã	892.000		892.000	
	- Bảng tuyên truyền bảo vệ và PCCC rừng; Bảng quy ước trong cộng đồng dân cư	120.000		120.000	
	- Tập huấn nghiệp vụ kiểm lâm	23.000		23.000	
	- Tổ chức huấn luyện chữa cháy	60.000		60.000	
	- Hội nghị các tỉnh giáp ranh Bà Rịa- Vũng Tàu - TP. HCM	10.000		10.000	

STT	Nội dung	Dự toán giao đầu năm	Dự toán điều chỉnh		Ghi chú
			Tăng, giảm	Tổng dự toán được sử dụng	
1	2	3	4	5	6
	- Nhiên liệu công tác bảo vệ và PCCC rừng	550.000		550.000	
	- Hoạt động xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng và kiểm soát lâm sản	314.000		314.000	
2	Các Chương trình	739.000	0	739.000	
	- Chương trình quản lý, kiểm tra, kiểm soát lâm sản (QĐ 1305/QĐ-UBND ngày 15/4/2021)	216.000		216.000	
	- Chương trình quản lý phát triển Cá sấu và động vật hoang dã (QĐ 895/QĐ-UBND ngày 15/3/2021)	431.000		431.000	
	- Chương trình quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng (QĐ 1886/QĐ-UBND ngày 21/5/2021)	92.000		92.000	
3	Thực hiện nhiệm vụ lâm nghiệp	18.683.000	0	18.683.000	
	- Trồng cây phân tán	7.996.000		7.996.000	
	- Trồng cây LỄ 19/5	599.000		599.000	
	- Xây dựng bộ định mức trồng chăm sóc và bảo vệ cây sưu tập	250.000		250.000	
	-Xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu quản lý các doanh nghiệp, cơ sở chế biến, kinh doanh lâm sản, gầy nuôi động vật hoang dã	4.528.000		4.528.000	
	-Xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu quản lý rừng và dịch vụ môi trường rừng	5.310.000		5.310.000	

- Nguồn cải cách tiền lương (CCTL) đơn vị: 725.789.671 đồng, trong đó nguồn CCTL năm 2022 chuyển sang: 245.789.671 đồng.

- Dứt với kinh phí các Chương trình dự án, Đề án đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng nội dung đã được phê duyệt theo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Thuyết minh nội dung, số liệu, cơ sở pháp lý điều chỉnh dự toán:

Điều chỉnh lần 1:

Tăng dự toán: 133.200.000 đồng trợ cấp Tết Quý Mão năm 2023 theo Quyết định số 2655/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố.